

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT**  
**THÂM CANH LÚA CẢI TIẾN (SRI) ÁP DỤNG CHO LÚA THUẦN**  
(Kèm theo Quyết định số ..... /QĐ-SNNMT ngày .... tháng 3 năm 2026  
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

**1. Giống:** sử dụng các giống lúa trong cơ cấu giống đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành hàng năm.

**2. Thời vụ:** tùy vào thời gian sinh trưởng của giống, mục đích sử dụng, thời tiết cụ thể từng địa phương và thời điểm gieo trồng mà bố trí thời gian xuống giống cho thích hợp, theo hướng dẫn sản xuất của cơ quan chuyên môn và lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành.

### **3. Làm đất**

- Cày lần 1: trước gieo sạ 15 - 20 ngày, cày vùi lấp cỏ dại và tàn dư cây trồng vụ trước.

- Cày lại lần 2: trước gieo sạ 2 - 3 ngày, cày kết hợp bón phân lót và làm bằng mặt ruộng. Tạo rãnh thoát nước với khoảng cách 1,5 - 2 m dọc theo độ dốc của đám ruộng nhằm để tiêu nước tốt khi cần.

### **4. Lượng giống, kỹ thuật ngâm ủ và gieo sạ**

- Lượng giống sử dụng: 50 - 80 kg/ha (tùy theo giống).

- Kỹ thuật ngâm ủ: hạt giống được xử lý theo phương pháp 2 sôi 3 lạnh trong thời gian 15 - 20 phút, loại bỏ lép lửng rửa sạch, sau đó ngâm tiếp trong nước sạch. Thời gian ngâm 24 - 30 giờ, cứ 5 - 6 giờ thay nước 1 lần, sau đó vớt ra rửa sạch, ủ trong 24 - 30 giờ ở nhiệt độ khoảng 30 - 35<sup>0</sup>C. Khi rễ ra dài bằng 2/3 chiều dài hạt thóc thì đem gieo sạ. Đối với sạ hàng chỉ cần ủ khi mầm nứt nanh (mép sáo) thì đem gieo.

\* **Lưu ý:** trong quá trình ủ phải thường xuyên kiểm tra và trộn đảo hạt giống từ trên xuống, dưới lên, trong ra, ngoài vào. Nếu hạt giống khô và nóng quá, có nhớt dính tay thì rửa sạch hạt giống lại rồi tiếp tục ủ để hạt giống nảy mầm đều.

- Cách gieo sạ: nên áp dụng công cụ sạ hàng hoặc sạ lan.

### **5. Phân bón và kỹ thuật bón phân: tính cho 1 ha**

#### **5.1. Lượng phân**

- Phân hữu cơ vi sinh: 2.000 kg hoặc phân chuồng hoai: 10.000 kg.

- Phân urê: 196 kg.

- Phân lân nung chảy: 424 kg.

- Phân kali: 117 kg.

#### **5.2. Kỹ thuật bón phân**

**a) Bón lót:** trước khi cày lần cuối, bón 100% phân hữu cơ vi sinh (hoặc phân chuồng hoai) + 100% phân lân nung chảy, trang lại rồi xuống giống.

### **b) Bón thúc**

- Lần 1 (sau sạ 10 - 15 ngày): bón 25% phân urê + 25% phân kali.
- Lần 2 (sau sạ 20 - 25 ngày): bón 40% phân urê + 25% phân kali.
- Lần 3 (trước khi lúa trổ 18 - 20 ngày: khi có đồng đất 0,5 - 1,0 mm): bón 25% phân urê + 40% kg phân kali.
- Lần 4: trước khi lúa trổ 1 tuần (có đồng già) nếu cây lúa bị thiếu phân thì bón thêm 10% phân urê + 10% phân kali.

\* **Lưu ý:** có thể sử dụng phân hỗn hợp với tỷ lệ quy đổi N, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, K<sub>2</sub>O tương ứng. Bổ sung phân bón qua lá, kích thích sinh trưởng theo sinh trưởng thực tế.

### **6. Chăm sóc**

**a) Phòng trừ cỏ dại:** sử dụng thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm hoặc hậu nảy mầm để phun trừ cỏ trên ruộng lúa (tùy vào giai đoạn sinh trưởng).

- Đối với thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm: phun kỹ, ướt đều trên bề mặt ruộng, khi cỏ chưa mọc hoặc mới mọc được 1 lá (khoảng 1 - 3 ngày sau sạ).

- Đối với thuốc trừ cỏ hậu nảy mầm: thuốc có tác dụng khi cây cỏ đã có lá, thuốc xâm nhập vào cây chủ yếu qua lá. Vì vậy trước khi phun các thuốc này phải rút bớt nước trong ruộng để lá cỏ nhô lên khỏi mặt nước mới tiếp xúc với thuốc được. Sau khi phun thuốc phải đảm bảo ruộng đủ ẩm để phát huy hiệu lực trừ cỏ.

**b) Tỉa dặm:** tiến hành tỉa, dặm ngay sau khi bón phân thúc lần 1 (sau sạ 10 - 15 ngày). Nếu diện tích lúa dặm lại tập trung từng mảng lớn trên ruộng, cần bón cục bộ thêm 1 lần phân đạm (urê) để tăng độ đồng đều trên ruộng.

### **c) Chế độ điều tiết nước theo phương pháp “khô ướt xen kẽ”**

- Quản lý nước giai đoạn từ gieo sạ đến đứng cái:

+ Sau sạ từ 1 - 4 ngày rút cạn nước;

+ Từ ngày thứ 5 cho nước vào ruộng từ 1 - 2 cm (phụ thuộc vào chiều cao cây lúa), duy trì mực nước trong ruộng 3 - 4 ngày để khống chế cỏ dại, phèn, mặn,... ở giai đoạn này;

+ Từ 10 - 15 ngày sau gieo sạ: đưa nước ngập mặt ruộng và bón thúc lần 1. Duy trì mực nước ruộng từ 1 - 3 cm trong vòng 3 - 4 ngày liên tục sau khi bón phân để phân bón hấp thu vào đất, sau đó tiếp tục duy trì mặt ruộng “**khô nẻ chân chim**” (nhưng phải đảm bảo đủ ẩm cho đất) trong vòng 1 tuần. Khi mực nước trong ống (lấp đặt theo phụ lục) thấp hơn mặt ruộng 10 cm thì tưới nước.

+ Từ 20 - 25 ngày sau gieo sạ: cho nước vào ruộng bón thúc lần 2. Duy trì mực nước ruộng 3 - 5 cm trong vòng 3 - 4 ngày liên tục, sau đó để rút nước tự nhiên kiệt nước mặt ruộng (nhưng phải đảm bảo đủ ẩm cho đất) trong vòng 7 - 10 ngày. Khi mực nước trong ống thấp hơn mặt ruộng 10 cm là tiến hành tưới nước.

- Quản lý nước giai đoạn từ hình thành khối sơ khởi đến chín:

+ Trong giai đoạn tượng khối sơ khởi - đồng già: giai đoạn lúa hình thành khối sơ khởi khoảng 40 - 45 ngày sau gieo sạ (khi có 10% danh cái có thắt eo ở

đầu lá hoặc được tính bằng tổng thời gian sinh trưởng trừ đi 60 ngày), cho nước vào ruộng từ 3 - 5 cm, tiến hành bón phân đòng, duy trì mực nước ruộng từ 3 - 5 ngày, sau đó để rút nước tự nhiên, khi trên mặt ruộng không còn nước (1 - 2 ngày) thì tiếp tục cho nước vào ruộng từ 3 - 5 cm;

+ Giai đoạn lúa bắt đầu trổ - chín sữa (ngậm sữa): duy trì mực nước ruộng từ 3 - 5 cm cho đến hết giai đoạn chín sữa.

+ Từ chín sáp đến thu hoạch: 10 ngày trước thu hoạch đến khi thu hoạch rút cạn nước ruộng.

#### \* Những lưu ý:

- Không giữ nước ngập mặt ruộng thường xuyên nhưng phải duy trì đủ ẩm cho đất ở tất cả các giai đoạn của cây lúa từ khi gieo sạ đến chín. Cách xác định ruộng đủ ẩm: Dùng ống đo nước để kiểm tra (*theo hướng dẫn ở phần phụ lục*), nếu mực nước thấp dưới mặt ruộng từ 0 - 10 cm là ruộng có đủ ẩm, mực nước trong ống thấp hơn mặt ruộng > 10 cm là phải tưới nước.

- Giữ cho mặt ruộng khô **“khô nẻ chân chim”** đồng thời xen kẽ các lần tưới nước ở giai đoạn sinh trưởng sinh dưỡng (từ gieo sạ đến đứng cái).

- Từ chín sáp đến thu hoạch rút kiệt nước ruộng.

- Các giai đoạn cần duy trì nước ngập mặt ruộng (3 - 5 cm) liên tục:

+ Từ hình thành khối sơ khởi đến làm đòng;

+ Từ trổ bông phơi màu đến chín sữa.

- Khi bón phân thúc, đưa nước trước vào ruộng 3 - 5 cm để phân tan đều và dễ hấp thu vào đất, không rút nước ruộng ngay sau khi bón phân để tránh thất thoát phân.

### 7. Phòng trừ sâu bệnh hại

Chú ý các đối tượng sâu, bệnh hại chính:

- Sâu hại chính: rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu đục thân, sâu cuốn lá, bọ trĩ,...

- Bệnh hại chính: đạo ôn, thối thân, khô vằn, lem lép hạt, bạc lá,....

Áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp (IPM):

- Chọn giống tốt, chống chịu sâu bệnh, gieo sạ đảm bảo mật độ.

- Thăm đồng thường xuyên, kiểm tra để phát hiện sớm sâu bệnh gây hại.

- Bảo vệ thiên địch, hạn chế phun thuốc để bảo vệ côn trùng có ích như nhện, bọ đuôi kìm,...

- Bón phân cân đối và hợp lý, tránh bón thừa đạm.

- Sử dụng thuốc BVTV hóa học hợp lý, chỉ phun khi mật độ sâu hại vượt ngưỡng kinh tế như trong trường hợp:

+ Sâu cuốn lá nhỏ: > 20 con/m<sup>2</sup> (giai đoạn đòng - trổ);

+ Sâu đục thân: > 0,3 ổ trứng/m<sup>2</sup> (giai đoạn đòng - trổ);

+ Rầy nâu, rầy lưng trắng: > 1.000 con/m<sup>2</sup> (giai đoạn đòng - trổ);

**\* Những lưu ý:**

- Không sử dụng thuốc BVTV hóa học cho sâu ăn lá, rầy, sâu đục thân giai đoạn từ sau gieo đến đứng cái. Trường hợp đặc biệt cần phun, phải có hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật BVTV. Các giai đoạn sau, chỉ sử dụng thuốc khi mật độ sâu cao có khả năng gây ảnh hưởng đến sinh trưởng và năng suất lúa.

- Dùng thuốc BVTV đặc hiệu theo hướng dẫn của chuyên môn; tuân thủ quy định về nguyên tắc “**4 đúng**”, giảm nguy cơ do thuốc BVTV đối với người và môi trường.

\* Ngoài ra, chú ý các đối tượng thường xuyên gây hại trên ruộng lúa như:

- Chuột: tổ chức cộng đồng diệt chuột, dùng rào chắn nilon để ngăn chuột, dùng thuốc đặc hiệu diệt chuột theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Cỏ dại: sử dụng thuốc trừ cỏ đặc hiệu, ít độc hại đối với người, môi trường. Tuỳ theo điều kiện sản xuất, cán bộ BVTV sẽ hướng dẫn cụ thể.

- Ốc bươu vàng: tạo rãnh, kết hợp rút kiệt nước ruộng để ốc tập trung xuống rãnh luống, tiến hành thu gom, diệt ốc.

**8. Thu hoạch:** khi lúa chín 85% tiến hành thu hoạch lúc nắng ráo, phơi khô độ ẩm còn dưới 13,5%. Trong trường hợp thu hoạch về gặp trời mưa thì cần rải mỏng để thóc không bị nảy mầm.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương: “**Mô hình sản xuất lúa thuần - Mã sản phẩm: TR1111**”.

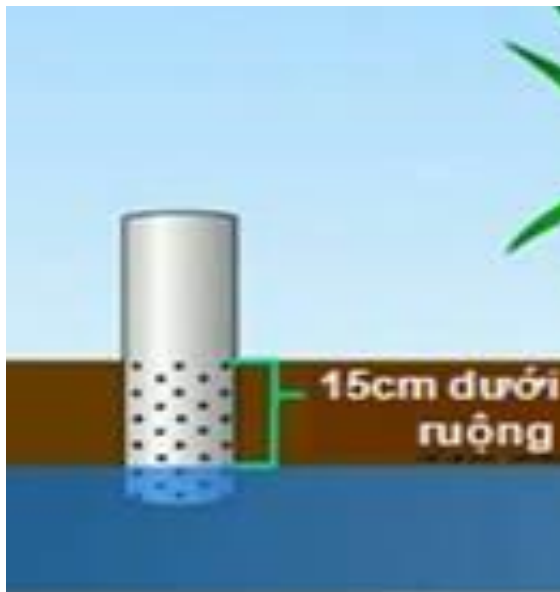
- Quyết định 870/QĐ-SNN ngày 28/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Gia Lai) về việc ban hành tài liệu hướng dẫn kỹ thuật áp dụng tại tỉnh cho các mô hình khuyến nông từ năm 2024 trở đi: “**Thâm canh lúa cải tiến (SRI) cho các giống lúa thuần trên địa bàn tỉnh**”.

## Phụ lục

### Cách đặt ống nhựa để theo dõi mực nước

- Mỗi ruộng đặt từ 3 - 5 ống theo đường chéo góc, ống nhựa đặt cách bờ ruộng 2 - 3 m.

- Ống nhựa đặt trên ruộng có đường kính từ 90 mm trở lên, dài 30 cm trong đó 15 cm ống sẽ đóng xuống mặt ruộng (phần ống đóng xuống mặt ruộng có khoan lỗ xung quanh để nước vào trong ống, khoan 10 - 20 lỗ/ống), lấy toàn bộ đất bên trong ống nhựa ra ngoài, 15 cm ống để ở phía trên mặt ruộng có chia vạch cách nhau 5 cm.



**Cách đo:** Dùng thước kẻ nhựa 30 - 50 cm, đo từ trên miệng ống đến mực nước.

+ Số liệu đo được  $< 15$  cm là nước cao hơn mặt ruộng. Ví dụ: 10 cm thì mực nước là  $15 - 10 = + 5$  cm (trên mặt ruộng);

+ Số liệu đo được  $> 15$  cm là nước thấp hơn mặt ruộng. Ví dụ: 20 cm thì mực nước là  $15 - 20 = - 5$  cm (dưới mặt ruộng).

Khi mực nước trong ống xuống thấp hơn mặt ruộng 10 cm thì tiến hành đưa nước vào ruộng.